| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 09-8-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Long Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kia, bà Nguyễn thị Huê.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 18/7/2022 đối với các bị cáo:

**01.** Họ và tên: **Hồ Đình D**

Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1992 tại A, Gia Lai.

Nơi thường trú: thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: làm nông

Cha: Hồ D1, sinh năm 1960. Mẹ: Đặng D2, sinh năm 1975. Cha, Mẹ đều làm nông ở thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị can có 03 người con, bị can là con thứ 2.

Vợ: Kiều Thị D3, sinh năm 1993, làm nông ở thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị can có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**02.** Họ và tên: **Đỗ Nguyễn T**

Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1994 tại A, Gia Lai.

Nơi thường trú: thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Sửa xe

Cha: Đỗ T1 (chết). Mẹ: Nguyễn T2, sinh năm 1969. Mẹ làm nông ở thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị can có 02 người con, bị can là con thứ 2. Bị can chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**03.** Họ và tên: **Nguyễn Thanh Y**

Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1973 tại A, Gia Lai.

Nơi thường trú: thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông

Cha: Nguyễn Y1. Mẹ: Nguyễn Y2 (Cha, Mẹ đều đã chết).

Gia đình bị can có 08 người con, bị can là con thứ 3.

Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1977, làm nông ở thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị can có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**04.** Họ và tên: **Nguyễn Hữu R**

Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1995 tại A, Gia Lai.

Nơi thường trú: thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không

Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông

Cha: Nguyễn Thanh Y, sinh năm 1973. Mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1977. Cha, Mẹ đều làm nông ở thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị can có 03 người con, bị can là con đầu.

Vợ: Lê Thị Bích Huệ, sinh năm 1994, làm nông ở thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị can có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**05.** Họ và tên: **Phan Đình N**

Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1991 tại A, Gia Lai.

Nơi thường trú: thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không

Học vấn: 07/12; - Nghề nghiệp: Làm nông

Cha: Phan N1, sinh năm 1960. Mẹ: Trần N2, sinh năm 1961. Cha, Mẹ đều làm nông ở thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị can có 08 người con, bị can là con thứ 5.

Vợ: Trương Thị N3, sinh năm 1997, làm nông ở thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị can có 01 người con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

***Người có quyền lợi liên quan:***

1. Đặng H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn K, xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, Hồ Đình D điện thoại cho Đỗ Nguyễn T đến quán bi da Toàn Huệ thuộc thôn K, xã L, thị xã A chơi bi da, D đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 81G1-136.65 chạy một mình đến quán. Khi vào quán, không có bàn chơi nên D đứng xem. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Đỗ Nguyễn T điều khiển xe mô tô biển số 81G1-195.96 chở Phan Đình N đến quán nhưng thấy không còn bàn thì D,Tvà N rủ nhau ra bàn ghế đá bên cạnh bàn bi da để ngồi chơi nói chuyện, thấy vậy Nguyễn Hữu R là chủ quán bi da cũng tới ngồi nói chuyện cùng. Quá trình ngồi nói chuyện, Hồ Đình D rủ T, N và R tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh xập xám thắng thua với nhau bằng tiền thì tất cả đồng ý. R vào nhà lấy hai bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá để mọi người cùng nhau tham gia chơi đánh bạc.

Các đối tượng quy định hình thức đánh bài "Binh xập xám" như sau: các con bạc tự chia 01 bộ bài tây 52 lá thành 04 trụ bài, mỗi trụ có 13 lá bài. Mỗi con bạc tự xếp (binh) bài của mình thành 03 chi bài (gồm: 01 chi có 03 lá bài và 02 chi còn lại mỗi chi có 05 lá bài) và tính thắng thua trực tiếp các con bạc còn lại một ván chỉ được phép đặt

tiền là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), người nào về thứ tư phải trả cho người về nhất số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), người nào về ba phải trả cho người về nhì số tiền là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), nếu ván nào cả bốn người hòa nhau thì không phải chung tiền. Khi chơi đánh bạc không được bỏ tiền ra bên ngoài chiếu bạc, nếu ai thua thì lấy tiền từ trong túi ra để trả cho người thắng, nếu ai thắng thì lấy tiền cất vào trong túi, việc lấy tiền từ trong túi ra trả và người thắng bỏ tiền vào trong túi được các đối tượng thực hiện sau khi kết thúc một ván bài.

Trước khi tham gia đánh bạc, Hồ Đình D có số tiền là 2.615.000đ, Phan Đình N có số tiền 477.000đ, Đỗ Nguyễn T có số tiền 7.541.000đ, Nguyễn Hữu R có số tiền 950.000đ. Đánh bạc đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu R thấy khách chơi bi da đã về hết nên nói với cha ruột là Nguyễn Thanh Y vào thế chỗ tiếp tục đánh bạc để R đi dọn dẹp quán bi da. Y đồng ý, lấy số tiền 1.045.000đ có trong người tham gia đánh bạc thắng thua với D, T và N. Khi đang chơi ván đầu tiên, vào lúc 00 giờ 18 phút ngày 27/01/2022, thời điểm các đối tượng đang cầm bài trên tay mà chưa kết thúc ván thì bị lực lượng Công an xã L, thị xã A kiểm tra phát hiện và lập biên bản kiểm tra hành chính, thu giữ tang vật gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 12.628.000đ (Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn đồng).

- 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 lá bài, mặt phía sau của mỗi lá bài có hình hoa văn màu xanh-vàng-đỏ-đen.

- 01 (Một) tấm thảm chất liệu bằng cao su có diện (90x60)cm, một mặt có màu xanh, mặt còn lại có màu trắng, trên bề mặt có in hình 02 em bé, 10 con cá, 04 ngôi sao.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 81G1-195.96, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Đen, số máy: G3D4E668171, số khung: 0610JY641839, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 81G1-068.34, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Đỏ-đen, số máy: 4B21005747, số khung: 105Y005747, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 81G1-136.65, nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIR BLADE, màu sơn: Trắng-đen-xám; số máy: JF63E1032144, số khung: 6303FZ032124, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong.

Quá trình điều tra xác định số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Đỗ Nguyễn T mang theo số tiền 7.541.000đ, Trí sử dụng số tiền 3.500.000đ vào việc đánh bạc, Công an xã L kiểm tra thu giữ trong ví, túi quần của Trí số tiền 9.241.000đ, như vậy Trí thắng 1.700.000đ.

- Hồ Đình D mang theo số tiền 2.615.000đ, D sử dụng số tiền 2.615.000đ vào việc đánh bạc, Công an xã L kiểm tra thu giữ trong túi quần của D số tiền 1.335.000đ, như vậy D thua 1.280.000đ.

- Nguyễn Thanh Y mang theo số tiền 1.045.000đ, Y sử dụng số tiền 1.045.000đ vào việc đánh bạc, Công an xã L kiểm tra thu giữ trong ví Y số tiền 1.045.000đ, như vậy Y không thắng, không thua.

- Nguyễn Hữu R mang theo số tiền 950.000đ, R sử dụng số tiền 950.000đ vào việc đánh bạc, Công an xã L thu giữ R số tiền 350.000đ, như vậy R thua số tiền 600.000đ.

- Phan Đình N mang theo số tiền 477.000đ, Nghiệp sử dụng số tiền 477.000đ vào việc đánh bạc, Công an xã L kiểm tra thu giữ trong túi quần số tiền 657.000đ, như vậy Nghiệp thắng số tiền 180.000đ.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 26/01/2022, là 8.587.000đ (Tám triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Xử lý vật chứng:

- Đối với các xe mô tô biển số 81G1-195.96, 81G1-068.34, 81G1-136.65 là của Đỗ Nguyễn T, Đặng H (sinh năm 1977, trú tại: thôn K, xã L, thị xã A), Hồ Đình D. Quá trình điều tra xác định các xe mô tô này không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với số tiền 4.041.000đ (Bốn triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) là của chị Nguyễn Thị M (sinh năm 1969, trú: Thôn K, xã L, thị xã An, Khê Gia Lai) đưa Đỗ Nguyễn T trả tiền công làm cho gia đình, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Ngọc là phù hợp.

Lê Thị B là vợ của bị cáo Nguyễn Hữu R, các bị cáo tham gia đánh bạc thì chị B không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý đối với B là có căn cứ.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Hồ Đình D, Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Đình D, Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự"; đề nghị:

- áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hồ Đình D, Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N;

Xử phạt bị cáo Hồ Đình D, từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Y từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu R từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phan Đình N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Khấu trừ từ 10 đến 15 % thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 lá bài, mặt phía sau của mỗi lá bài có hình hoa văn màu xanh-vàng-đỏ-đen. 01 (Một) tấm thảm chất liệu bằng cao su có diện (90x60) cm, một mặt có màu xanh, mặt còn lại có màu trắng, trên bề mặt có in hình 02 em bé, 10 con cá, 04 ngôi sao.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.587.000đ (Tám triệu, năm trăn tám mươi bảy nghìn đồng).

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Mặc dù nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo Hồ Đình D cùng Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N vẫn cố ý thực hiện. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 ngày 26/01/2022 đến 00 giờ 18 phút ngày 27/01/2022 Hồ Đình D cùng Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N sử dụng số tiền 8.587.000đ đánh bạc trái phép bằng hình thức "Binh xập xám" thắng thua với nhau bằng tiền tại quán tạp hóa, bi da "Toàn Huệ" thuộc thôn K, xã L, thị xã A nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi đó của các bị cáo Hồ Đình D, Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Hồ Đình D, Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo khi phạm tội lần này được xác định là

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Hồ Đình D là người phải chịu trách nhiệm chính vì đã khởi sướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Trọng T tham gia với vai trò tích cực, bị cáo sử dụng với số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc, do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội đối của bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu R cũng là người tham gia tích cực, đây là nhà của R, R tự vào lấy bài để các đồng phạm đánh bạc, vai trò của bị cáo R chỉ sau bị cáo D và T, nhưng cao hơn các bị cáo còn lại, do đó cần xử phạt bị cáo R với mức án nghiêm khắc với của bị cáo. Đối với bị cáo N, cũng là đồng phạm tham gia tích cực trong vụ án, tuy nhiên bị cáo sử dụng số tiền 477.000đ để đánh bạc, do vậy vai trò trong vụ án này là thấp, nên bị cáo sẽ nhận mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình, thấp hơn các bị cáo khác, nhưng cao hơn bị cáo Y; Đối với bị cáo Y cũng tham gia đánh bạc nhưng vai trò bị cáo thấp nhất vì bị cáo chỉ tham gia đánh có 02 ván thì bị bắt, nên cần xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Căn cứ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mà cần thiết áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều làm nông, thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với chị Lê Thị B là vợ của bị can Nguyễn Hữu R, các bị cáo tham gia đánh bạc thì chị B không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý đối với B là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, mặt sau mỗi lá bài có hình hoa văn màu xanh, vàng, đỏ, đen; 01 tấm thảm chất liệu bằng cao su có diện (90 x 60)cm; là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dung, xét tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 8.587.000đ (Tám triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hồ Đình D, Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N;

Tuyên bố các bị cáo: Hồ Đình D, Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo: Hồ Đình D, 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn T 18 ( Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu R 15 ( Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Phan Đình N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Y 09 ( Chín) tháng cải tạo không giam giữ;

Khấu trừ từ 10% thu nhập của các Bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Không sdp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 lá bài, mặt phía sau của mỗi lá bài có hình hoa văn màu xanh-vàng-đỏ-đen. 01 (Một) tấm thảm chất liệu bằng cao su có diện (90x60) cm, một mặt có màu xanh, mặt còn lại có màu trắng, trên bề mặt có in hình 02 em bé, 10 con cá, 04 ngôi sao.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 8.587.000đ (Tám triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/6/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A).*

Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Đình D, Đỗ Nguyễn T, Nguyễn Thanh Y, Nguyễn Hữu R và Phan Đình N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2022) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Long Sơn**